

Số:2150/BC-BYT

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19
(Từ 16h00 ngày 21/12/2021 đến 16h00 ngày 22/12/2021)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc tới nay gần 276,7 triệu ca, hơn 5,3 triệu ca tử vong. Trong 24 giờ qua, thế giới ghi nhận hơn 751 nghìn ca nhiễm và 7,4 nghìn ca tử vong.

Báo cáo tuần mới nhất của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) cho biết, biến thể Omicron đã được xác nhận ở 106 quốc gia trên thế giới, với số ca nhiễm đang tăng nhanh. Theo WHO, 96% mẫu giải trình tự gen toàn cầu là biến thể Delta, trong khi 1,6% là biến thể Omicron, tăng gấp 4 lần so với mức 0,4% trong tuần trước. Tổ chức này cho biết: "Bằng chứng gần đây chỉ ra rằng biến thể Omicron có lợi thế tăng trưởng hơn biến thể Delta và đang lây lan nhanh chóng, ngay cả ở các quốc gia có mức độ miễn dịch dân số cao". Dữ liệu về mức độ nghiêm trọng còn hạn chế, nhưng số ca nhập viện đang tăng lên ở Anh và Nam Phi. "Với số ca bệnh ngày càng tăng nhanh, có thể hệ thống chăm sóc sức khỏe trở nên quá tải. Dữ liệu sơ bộ cho thấy có sự giảm trung hòa Omicron ở những người đã được tiêm chủng cơ bản hoặc ở những người đã từng bị nhiễm SARS-CoV-2, điều này có thể cho thấy mức độ né tránh miễn dịch của Omicron".

Nhằm ứng phó với sự lây lan biến thể Omicron của virus SARS-CoV-2, Chính phủ Mỹ có kế hoạch thành lập các điểm xét nghiệm COVID-19 ở thành phố New York trong tuần này và mua 500 triệu bộ xét nghiệm nhanh tại nhà để cung cấp miễn phí cho người dân kể từ tháng 1/2022. Theo giới chức y tế Mỹ, biến thể Omicron hiện chiếm 73% số ca mắc mới COVID-19 ở Mỹ, tăng mạnh so với mức chưa đến 1% hồi đầu tháng này. Hôm 20/12 vừa qua, bang Texas ghi nhận trường hợp đầu tiên ở Mỹ tử vong do nhiễm biến thể Omicron.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 22/12/2021, cả nước ghi nhận 1.588.335 ca mắc, trong đó 1.584.353 ca trong nước. Đến nay đã có 1.173.484 người khỏi bệnh, 30.041 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.585.483 ca, trong đó có 1.582.783 ca trong nước (99,8%), 1.170.667 người đã khỏi bệnh (73,8%), 30.006 tử vong tại 51 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

III. Tình hình dịch trong ngày**1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 16.555 ca mắc mới, trong đó 16.522 ca ghi nhận trong nước (tăng 206 ca so với ngày trước đó) tại 60 tỉnh, thành phố.



+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (1.646), Cà Mau (1.193), Hồ Chí Minh (979), Tây Ninh (923), Vĩnh Long (846), Khánh Hòa (798), Đồng Tháp (784), Cần Thơ (757), Bạc Liêu (678), Trà Vinh (515), Bến Tre (466), Hải Phòng (449), Sóc Trăng (383), Bình Định (359), Thừa Thiên Huế (351), Hậu Giang (343), Bà Rịa - Vũng Tàu (297), Đắk Lắk (297), Lâm Đồng (295), An Giang (291), Kiên Giang (275), Đồng Nai (265), Hưng Yên (261), Bình Thuận (259), Bắc Ninh (246), Tiền Giang (199), Thanh Hóa (196), Quảng Ngãi (194), Gia Lai (180), Đà Nẵng (171), Bình Dương (149), Quảng Ninh (134), Phú Yên (129), Nghệ An (121), Hà Giang (100), Lạng Sơn (90), Quảng Nam (85), Thái Bình (72), Long An (71), Đắk Nông (71), Hải Dương (67), Vĩnh Phúc (62), Bình Phước (61), Ninh Thuận (55), Nam Định (54), Quảng Trị (53), Phú Thọ (39), Quảng Bình (34), Hòa Bình (32), Bắc Giang (30), Thái Nguyên (28), Hà Nam (24), Tuyên Quang (21), Lào Cai (10), Kon Tum (10), Cao Bằng (8), Yên Bái (7), Sơn La (5), Bắc Kạn (3), Lai Châu (1).

+ Có 33 ca nhập cảnh ghi nhận tại Tây Ninh (23), Yên Bái (3), Hà Nội (2), Điện Biên (2), Quảng Nam (2), Quảng Bình (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 1.646 ca mắc, trong đó 244 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 562 ca tầm soát trong cộng đồng, 757 ca trong khu cách ly và 83 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (1.646 ca) được phân bố tại 30 quận, huyện như sau: Hoàng Mai 247, Ba Đình 202, Hà Đông 165, Long Biên 163, Bắc Từ Liêm 122, Hai Bà Trưng 95, Nam Từ Liêm 73, Đống Đa 62, Hoàn Kiếm 61, Gia Lâm 61, Hoài Đức 40, Đông Anh 38, Thanh Oai 37, Quốc Oai 34, Mê Linh 32, Đan Phượng 28, Chương Mỹ 27, Thanh Xuân 25, Cầu Giấy 24, Tây Hồ 24, Ba Vì 18, Mỹ Đức 17, Thanh Trì 15, Phú Xuyên 9, Ứng Hòa 8, Thường Tín 6, Phúc Thọ 2, Sơn Tây 2, Sóc Sơn 2 và 6 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Cà Mau (giảm 397), Tiền Giang (giảm 191), Thanh Hóa (giảm 168).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Vĩnh Long (tăng 247), Hải Phòng (tăng 214), Bạc Liêu (tăng 171).

- Có 2/63 tỉnh (Bắc Kạn, Lai Châu) không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

-- Cả nước ghi nhận 10.938 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 66,2% tổng số mắc trong ngày), giảm 371 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 62 ca cộng đồng (tăng 5 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 289.613 ca.

+ Tỉnh Đồng Nai: Trong ngày ghi nhận 126 ca cộng đồng (giảm 16 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 95.761 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 90 ca cộng đồng (giảm 58 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 27.740 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 807 ca cộng đồng (giảm 847 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 29.027 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 121 ca cộng đồng (giảm 13 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 9.787 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Cà Mau tăng 3.947 ca, TP. Hà Nội tăng 1.822 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: TP. Hồ Chí Minh (giảm 1.699 ca), Sóc Trăng (giảm 1.323 ca), Bình Dương (giảm 378 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 1.170.667 người đã khỏi bệnh (73,8%), tăng 13.394 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 384.810 trường hợp, trong đó có 8.187 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 5.658; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 1.199; (3) Thở máy không xâm lấn: 157; (4) Thở máy xâm lấn: 1.152; (5) EMO: 21.

Trong ngày 21/12, ghi nhận 250 trường hợp tử vong (tăng 25 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (58) trong đó có 12 ca tử các tỉnh chuyển đến như sau: Long An (2), Đồng Nai (2), Đồng Tháp (2), Tây Ninh (2), Bạc Liêu (1), Bình Dương (1), Khánh Hòa (1), Phú Yên (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Tây Ninh (31 ca trong 02 ngày), Đồng Nai (20), Tiền Giang (15), Bình Dương (14), Cần Thơ (12), Kiên Giang (11), Sóc Trăng (10), Đồng Tháp (9), Vĩnh Long (9), Hà Nội (8), Bến Tre (8), Bà Rịa - Vũng Tàu (7), Bạc Liêu (6), Bình Thuận (6), Long An (5), Cà Mau (4), Đắk Lắk (3), Trà Vinh (3), Khánh Hòa (3), Lâm Đồng (2), Hậu Giang (2), Quảng Ngãi (1), Bình Định (1), Ninh Thuận (1), Bình Phước (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Bộ Y tế có Công điện số 2146/CĐ-BYT ngày 22/12/2021 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tiếp tục triển khai các giải pháp giảm tử vong do COVID-19.

- Bộ Y tế có Công văn số 10869/BYT-MT ngày 22/12/2021 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế về việc tăng cường công tác quản lý chất thải y tế.

- Bộ Y tế ban hành Quyết định số 5789/QĐ-BYT ngày 21/12/2021 về việc Hướng dẫn khử khuẩn khu vực cảng hàng không và tàu bay trong phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm.

- Bộ Y tế ban hành Quyết định số 5787/QĐ-BYT ngày 21/12/2021 về việc Hướng dẫn khử khuẩn khu vực cảng và tàu thuyền trong phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 21/12/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 34.885.142 mẫu cho 77.009.577 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 29.232.482 mẫu tương đương 73.261.638 lượt người, tăng 155.996 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.607.160 mẫu gộp cho 46.771.058 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Từ tháng 3/2021 đến hết ngày 21/12/2021, Việt Nam đã tiếp nhận 171.616.734 liều vắc xin phòng COVID-19, cụ thể:

* Theo loại vắc xin:

- + Vắc xin AstraZeneca: 56.997.376 liều
- + Vắc xin Pfizer và Moderna: 59.198.710 liều
- + Vắc xin Sinopharm: 48.761.200 liều
- + Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều
- + Sputnik V: 1.508.998 liều

* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 82.858.996 liều

- + 28.431.296/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.
- + 29.027.700/51.000.000 liều vắc xin mua của PfiZer.
- + 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm
- + 5.000.000 /5.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.
- + 400.000 liều vắc xin AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.
- Nguồn viện trợ COVAX: 41.111.910 liều
- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 20.761.980 liều
- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.883.398 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh

Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

Trong tổng số 171,6 triệu liều vắc xin vắc xin phòng COVID-19 đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 110 đợt với tổng số 166,8 triệu liều, còn khoảng 4,8 triệu liều mới tiếp nhận, đang tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 21/12/2021, cả nước đã tiêm được 141.083.958 liều (trong ngày tiêm được 1.037.045 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 85% số vắc xin phân bổ 110 đợt.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để đạt được độ bao phủ mũi 1 cho những đối tượng trong độ tuổi chỉ định tiêm chủng trong năm 2021, trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian và bắt đầu triển khai tiêm liều bổ sung, liều nhắc lại.

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 131.010.602 liều, trong đó có 69.268.198 mũi 1; 60.189.056 mũi 2; 1.069.073 mũi 3 (đối với vắc xin Abdala); 116.444 liều bổ sung và 367.831 liều nhắc lại. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 97,0% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 84,3% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 93,7% và 80,0%; miền Trung là 94,4% và 83,1%; Tây Nguyên là 90,7% và 67,1%; miền Nam là 100% và 89,3%.

Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều cho dân số từ 18 tuổi trở lên:

- + 31/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 95%
- + 12/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ từ 90-95%
- + 20/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ dưới 90%, trong đó 05 tỉnh có tỷ lệ bao phủ thấp nhất là Hà Giang (78,9%), Quảng Nam (81,4%), Thái Bình (82,7%), Bạc Liêu (83,2%) và Cao Bằng (83,5%).

Tỷ lệ bao phủ đủ liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên:

- + 19/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 90%
- + 35/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều từ 70 – dưới 90% ;
- + 7/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều từ 60 – dưới 70% ;
- + 2/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ dưới 60% là Sơn La và Nam Định.

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Các tỉnh, thành phố đã triển khai tiêm được 10.073.356 liều, trong đó có 6.956.196 liều mũi 1 và 3.117.160 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 76,2% và tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin là 34,1% dân số từ 12 -17 tuổi. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 70,6% và 19,0%; miền Trung là 57,5% và 21,0%, Tây Nguyên là 68,2% và 0,9%, Miền Nam là 91,0% và 63,0%.

Các tỉnh thành phố đã cơ bản bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho nhóm tuổi này là Hà Nam, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Khánh Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Tây Ninh, Vĩnh Long, Bình Dương, Bạc Liêu, Hậu Giang.

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

VII. Công tác truy vết: Từ ngày 27/4 đến ngày 22/12/2021, cả nước đã truy vết được 1.078.718 trường hợp F1, trong đó có 940.379 trường hợp đã được xét nghiệm.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

IX. Hoạt động của các địa phương:

1. TP. Hồ Chí Minh: UBND TP.HCM ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19 đối với các cơ sở kinh doanh massage, spa trên địa bàn thành phố. Theo đó, có 10 tiêu chí để đánh giá đủ điều kiện hoạt động, đồng thời căn cứ cấp độ dịch do cơ quan có thẩm quyền công bố để cho phép các cơ sở hoạt động.

2. TP. Đà Nẵng: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng có kế hoạch tiêm mũi 3 cho khoảng 8.000 người đầu tiên; đảm bảo theo đúng tiến độ trong quý 1/2022 sẽ tiêm phủ hết mũi 3 cho người dân thành phố.

X. Nhận định

Số ca mắc cộng đồng và tử vong tiếp tục có xu hướng gia tăng nhanh ở nhiều địa phương trên cả nước. Thời gian tới, cần tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch nhất là giám sát phát hiện sớm, điều trị giảm bệnh nặng, tử vong và tiêm chủng vắc xin do thời tiết chuyển mùa Đông-Xuân thuận lợi cho sự phát triển, lây lan của vi rút, gia tăng giao thương đi lại dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán 2022 và nguy cơ xâm nhập của biến chủng mới; bên cạnh đó, có tâm lý chủ quan, lơ là, mất cảnh giác của một số đơn vị, người dân trong việc thực hiện quy định về phòng, chống dịch sau một thời gian dài nới lỏng giãn cách xã hội.

XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Dừng các hoạt động tập trung đông người không cần thiết, các hoạt động vui chơi, lễ hội, tôn giáo ở những địa bàn có nguy cơ xảy ra dịch bệnh; tuy nhiên phải đảm bảo duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng an toàn COVID-19. Thường xuyên rà soát cập nhật các cấp độ dịch bám sát với thực tế tình hình dịch, trong trường hợp cần thiết tăng cường một số biện pháp phòng chống dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT.

2. Truyền thông nâng cao ý thức người dân Thực hiện triệt để 5K, truyền thông thống nhất nhận thức thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh phải dựa trên nguyên tắc “5K + vắc xin, thuốc + biện pháp điều trị phù hợp + công nghệ + đề cao ý thức người dân và các biện pháp khác”. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động phòng, chống dịch, đặc biệt là việc thực hiện các biện pháp 5K của Bộ Y tế, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo đúng quy định.

3. Tổ chức chiến dịch Bảo vệ người có nguy cơ trên toàn quốc (Quản lý người thuộc nhóm nguy cơ; truyền thông, tư vấn về phòng chống COVID-19; tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; xét nghiệm tầm soát phát hiện người mắc COVID-19; chăm sóc và điều trị người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ; bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ khi người sống chung, người cùng gia đình bị mắc COVID-19; hỗ trợ chăm sóc thể chất và tâm lý xã hội), bắt đầu từ ngày 17/12/2021 đến 31/12/2021.

4. Các tỉnh, thành phố khẩn trương tổng rà soát đối tượng tiêm chủng trên địa bàn, khẩn trương đẩy nhanh tốc độ tiêm chủng đảm bảo bao phủ đủ mũi cho các đối tượng từ 12 tuổi trở lên; đặc biệt lưu ý các đối tượng thường xuyên di chuyển (18 đến 50 tuổi) và các nhóm đối tượng có nguy cơ. Tổ chức tiêm vét tại nhà cho người cao tuổi, người có bệnh nền, người di chuyển khó khăn, hoàn thành trong tháng 12/2021.

5. Quản lý chặt chẽ, xét nghiệm đúng quy định đối với F0, F1 được điều trị, cách ly tại nhà, người về từ vùng dịch được theo dõi sức khỏe tại nhà. Các địa phương phải giao trách nhiệm cho Tổ Covid cộng đồng, chính quyền ấp/khu phố, chính quyền cấp xã trong việc quản lý các đối tượng trên, tuyên truyền cho người dân, hỗ trợ giám sát phát hiện các đối tượng không thực hiện cách ly đúng quy định.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 21/12	Số mắc ngày 22/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 22/12	Số tử vong tích lũy đến 21/12
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		16.314	16.518	204	1.582.490	30.006
1	Hồ Chí Minh	813	979	166	497.162	19.483
2	Bình Dương	134	149	15	289.613	3.068
3	Đồng Nai	284	265	-19	95.761	1.157
4	Tây Ninh	939	923	-16	66.823	521
5	Long An	51	71	20	39.831	776
6	Đồng Tháp	788	784	-4	37.976	445
7	Cần Thơ	797	757	-40	35.683	476
8	Tiền Giang	390	199	-191	31.851	788
9	An Giang	250	291	41	30.165	763
10	Hà Nội	1704	1646	-58	29.027	75
11	Cà Mau	1590	1193	-397	28.142	100
12	Kiên Giang	276	275	-1	27.740	423
13	Sóc Trăng	349	383	34	27.732	242
14	Khánh Hòa	798	798	0	25.906	140
15	Bạc Liêu	507	678	171	24.661	212
16	BRVT	378	297	-81	24.619	110
17	Vĩnh Long	599	846	247	24.243	221
18	Bình Thuận	248	259	11	23.942	244
19	Bến Tre	606	466	-140	23.470	133
20	Bình Phước	52	61	9	20.058	45
21	Trà Vinh	485	515	30	16.427	89
22	Hậu Giang	325	343	18	11.642	25
23	Bình Định	429	359	-70	11.051	37
24	Đắc Lắc	139	297	158	10.251	57
25	T.T.Huế	370	351	-19	9.789	12
26	Đà Nẵng	169	171	2	9.787	76
27	Bắc Ninh	202	246	44	8.848	16
28	Bắc Giang	26	30	4	7.409	14
29	Lâm Đồng	254	295	41	6.771	19
30	Nghệ An	153	121	-32	6.759	33
31	Hà Giang	91	100	9	6.207	6
32	Thanh Hóa	364	196	-168	5.854	11
33	Gia Lai	9	180	171	5.767	14
34	Phú Yên	55	129	74	5.497	40
35	Ninh Thuận	49	55	6	5.308	50
36	Quảng Nam	120	85	-35	4.820	13
37	Hải Phòng	235	449	214	4.674	6
38	Quảng Ngãi	245	194	-51	4.629	21
39	Đắc Nông	108	71	-37	4.280	11
40	Quảng Bình	24	34	10	3.309	7

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 21/12	Số mắc ngày 22/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 22/12	Số tử vong tích lũy đến 21/12
41	Hưng Yên	259	261	2	2.965	2
42	Phủ Thọ	45	39	-6	2.578	2
43	Nam Định	67	54	-13	2.550	1
44	Vĩnh Phúc	80	62	-18	2.231	6
45	Thái Bình	39	72	33	2.212	
46	Quảng Ninh	91	134	43	1.989	1
47	Hải Dương	41	67	26	1.899	1
48	Hà Nam	26	24	-2	1.756	
49	Quảng Trị	37	53	16	1.511	2
50	Hà Tĩnh	14		-14	1.415	5
51	Thái Nguyên	23	28	5	1.347	
52	Lạng Sơn	62	90	28	1.315	3
53	Hòa Bình	32	32	0	1.055	3
54	Tuyên Quang	8	21	13	873	
55	Sơn La	24	5	-19	693	
56	Kon Tum	14	10	-4	611	
57	Điện Biên	2		-2	525	
58	Ninh Bình	17		-17	434	
59	Yên Bái	12	7	-5	409	
60	Lào Cai	8	10	2	358	
61	Cao Bằng	8	8	0	280	1
14 ngày qua không có lấy nhiễm thứ phát tại địa phương:		2	4	2	91	-
1	Lai Châu	2	1	-1	51	
2	Bắc Kạn		3	3	40	
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	-
	BVND TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	16.316	16.522	206	1.582.783	30.006

PHỤ LỤC 2
PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 21/12/2021)

TT	Tỉnh	Tổng dân số	Tổng số vắc xin phân bổ 110 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 110 đợt
1	Hà Nội	8.246.600	14.697.152	6.106.293	5.764.283	0	41.592	13.990	670.114	210.921	12.807.195	87,1%
2	Hải Phòng	2.053.500	3.324.540	1.641.420	1.411.406	0	2	920	147.805	25.028	3.226.581	97,1%
3	Thái Bình	1.870.300	2.474.610	1.135.506	907.425	85.352	1	724	142.935	71.382	2.343.325	94,7%
4	Nam Định	1.780.300	2.515.510	1.118.875	725.881	0	0	0	53.469	1	1.898.226	75,5%
5	Hà Nam	861.800	1.389.710	575.564	560.201	0	0	0	70.594	64.733	1.271.092	91,5%
6	Ninh Bình	993.900	1.361.940	590.007	575.729	0	0	0	82.166	43.414	1.291.316	94,8%
7	Thanh Hoá	3.664.900	6.029.290	2.226.510	1.839.851	105.001	0	0	157.677	69	4.329.108	71,8%
8	Bắc Giang	1.841.600	2.839.270	1.268.575	1.043.249	0	0	10.560	138.026	44.041	2.504.451	88,2%
9	Bắc Ninh	1.419.100	2.335.630	1.107.479	1.029.559	0	16	727	112.067	39.115	2.288.963	98,0%
10	Phú Thọ	1.481.900	1.957.220	962.023	817.540	0	0	0	124.184	195	1.903.942	97,3%
11	Vĩnh Phúc	1.171.200	1.829.980	784.254	693.192	0	0	0	56.306	267	1.534.019	83,8%
12	Hải Dương	1.916.800	2.871.710	1.185.857	908.783	0	0	0	64.341	16	2.158.997	75,2%
13	Hưng Yên	1.269.100	1.915.892	830.399	734.397	0	0	129	105.335	0	1.670.260	87,2%
14	Thái Nguyên	1.307.900	1.995.470	872.634	618.671	5.791	0	0	39.294	1	1.536.391	77,0%
15	Bắc Cạn	316.500	483.650	204.555	145.150	0	0	0	14.644	2.021	366.370	75,8%

TT	Tỉnh	Tổng dân số	Tổng số vắc xin phân bổ 110 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 110 đợt
16	Quảng Ninh	1.337.600	2.378.848	971.848	916.788	0	0	0	119.421	110.336	2.118.393	89,1%
17	Hoà Bình	861.200	1.281.820	523.407	448.884	0	0	0	71.931	9	1.044.231	81,5%
18	Nghệ An	3.365.200	4.911.590	1.926.169	1.573.766	421.763	0	23.244	241.355	2	4.186.299	85,2%
19	Hà Tĩnh	1.296.600	1.962.370	790.533	635.115	0	21.775	11.401	109.159	8.291	1.576.274	80,3%
20	Lai Châu	469.800	642.550	250.731	235.507	0	0	0	49.103	18.928	554.269	86,3%
21	Lạng Sơn	788.700	1.250.530	483.498	468.943	0	0	0	64.966	57.473	1.074.880	86,0%
22	Tuyên Quang	792.900	1.253.120	541.041	426.946	0	0	3.512	333	12.166	983.998	78,5%
23	Hà Giang	870.200	1.376.130	467.738	396.840	0	0	0	77.068	1	941.647	68,4%
24	Cao Bằng	533.100	734.420	308.072	265.018	0	173	1.650	39.666	28.001	642.580	87,5%
25	Yên Bái	831.600	1.243.360	494.697	475.147	0	0	0	75.454	30.525	1.075.823	86,5%
26	Lào Cai	746.400	1.180.500	497.367	404.392	0	0	0	19.205	26.884	947.848	80,3%
27	Sơn La	1.270.600	1.532.450	750.102	415.914	2.467	0	4.994	45.500	264	1.219.241	79,6%
28	Điện Biên	613.500	819.300	326.471	265.551	0	0	0	57.119	1.334	650.475	79,4%
Cộng miền Bắc		43.972.800	68.588.562	28.941.625	24.704.128	620.374	63.559	71.851	2.949.237	795.418	58.146.194	84,8%
29	Quảng Bình	902.000	1.180.290	519.416	465.851	0	0	0	45.332	33	1.030.632	87,3%
30	Quảng Trị	637.300	1.000.852	419.412	364.167	6.758	0	0	26.602	475	817.414	81,7%
31	TT- Huế	1.133.700	1.883.016	759.461	669.292	0	0	219	95.489	5.644	1.530.105	81,3%

TT	Tỉnh	Tổng dân số	Tổng số vắc xin phân bổ 110 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 110 đợt
32	Tp. Đà Nẵng	1.169.500	1.877.762	856.421	830.081	0	467	0	99.869	96.182	1.883.020	100,3%
33	Quảng Nam	1.505.000	2.595.070	1.018.208	879.444	19.503	0	0	75.225	78	1.992.458	76,8%
34	Quảng Ngãi	1.233.400	1.882.174	822.433	722.397	0	0	0	27.382	2	1.572.214	83,5%
35	Bình Định	1.487.900	2.441.990	1.023.842	832.730	3.331	0	0	25.714	2	1.885.619	77,2%
36	Phú Yên	874.300	1.391.084	599.743	533.074	0	0	0	67.020	36	1.199.873	86,3%
37	Khánh Hòa	1.240.400	2.209.320	951.695	904.955	0	0	2.449	112.432	97.004	2.068.535	93,6%
38	Ninh Thuận	593.600	1.047.280	426.463	380.058	0	11	832	56.903	39.510	903.777	86,3%
39	Bình Thuận	1.239.300	2.182.240	905.689	727.627	0	0	0	24.013	68	1.657.397	75,9%
Cộng miền Trung		12.016.400	19.691.078	8.302.783	7.309.676	29.592	478	3.500	655.981	239.034	16.541.044	84,0%
40	Kon Tum	555.600	784.520	318.241	268.489	831	0	0	47.136	31	634.728	80,9%
41	Gia Lai	1.541.800	2.297.542	871.705	593.021	19.295	0	0	116.448	2.471	1.602.940	69,8%
42	Đắk Lắk	1.886.900	2.846.390	1.218.151	827.695	0	0	0	123.530	322	2.169.698	76,2%
43	Đắk Nông	637.900	960.510	399.685	386.860	0	0	0	64.581	1.959	853.085	88,8%
Cộng Tây Nguyên		4.622.200	6.888.962	2.807.782	2.076.065	20.126	0	0	351.695	4.783	5.260.451	76,4%
44	TP. HCM	9.227.600	16.655.560	7.310.610	6.269.682	0	29.429	95.201	675.804	619.983	15.000.709	90,1%
45	BR-VT	1.167.900	2.266.560	959.975	859.019	0	0	0	108.355	47.047	1.974.396	87,1%
46	Đồng Nai	3.177.400	5.570.830	2.709.777	2.308.977	0	0	1.015	174.836	110.559	5.305.164	95,2%
47	Tiền Giang	1.772.500	3.368.440	1.299.584	1.229.035	133.648	726	17.324	152.429	127.327	2.960.073	87,9%

TT	Tỉnh	Tổng dân số	Tổng số vắc xin phân bổ 110 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 110 đợt
48	Long An	1.713.700	3.397.150	1.487.644	1.420.780	0	0	0	161.096	96.018	3.165.538	93,2%
49	Lâm Đồng	1.309.800	2.312.724	964.422	913.917	0	46	5.073	130.206	78.209	2.091.873	90,5%
50	Tây Ninh	1.178.300	2.331.730	863.076	798.489	4.002	0	46.897	86.978	80.654	1.880.096	80,6%
51	Cần Thơ	1.240.700	2.372.318	912.564	905.913	5.223	0	0	104.007	40.241	1.967.948	83,0%
52	Sóc Trăng	1.195.700	2.387.230	887.380	774.990	0	0	0	109.271	78.429	1.850.070	77,5%
53	An Giang	1.904.500	3.527.952	1.346.839	1.310.970	177.651	6.030	4.836	193.285	128.212	3.167.823	89,8%
54	Bến Tre	1.292.400	2.401.320	983.043	923.841	0	14.885	71.854	104.346	20.228	2.118.197	88,2%
55	Trà Vinh	1.009.900	1.699.560	787.383	521.273	0	0	0	82.221	35.203	1.426.080	83,9%
56	Vĩnh Long	1.023.000	1.965.280	764.723	728.573	0	85	38.363	90.963	85.844	1.708.551	86,9%
57	Đồng Tháp	1.600.000	3.124.420	1.104.572	1.053.336	148	1.206	128	142.353	98.816	2.400.559	76,8%
58	Bình Dương	2.580.600	5.405.000	2.379.843	1.878.323	28.655	0	2.697	175.857	131.977	4.597.352	85,1%
59	Bình Phước	1.011.100	1.849.520	747.020	711.721	0	0	0	105.874	24.290	1.588.905	85,9%
60	Kiên Giang	1.728.900	3.306.150	1.225.185	1.106.859	49.652	0	0	137.974	73.734	2.593.404	78,4%
61	Cà Mau	1.193.900	1.989.220	759.971	815.234	0	0	0	101.721	52.336	1.729.262	86,9%
62	Bạc Liêu	913.500	1.573.480	561.900	537.446	0	0	2.178	87.665	80.121	1.269.310	80,7%
63	Hậu Giang	729.800	1.316.390	529.829	481.377	0	0	0	74.042	68.697	1.153.945	87,7%
Cộng miền Nam		36.971.200	68.820.834	28.585.340	25.549.755	398.979	52.407	285.566	2.999.283	2.077.925	59.949.255	87,1%

Ghi chú:

- **12,3 triệu liều vắc xin đợt 105-110 mới có Quyết định phân bổ ngày 20-21/12/2021, các địa phương, đơn vị đang tiếp nhận vắc xin, chưa triển khai tiêm chủng => tỷ lệ sử dụng vắc xin/số vắc xin phân bổ của một số tỉnh, thành phố được phân bổ nhiều vắc xin các đợt này thấp**
- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 56.390 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam...), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.296.330 liều, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.089.740 liều, trong đó có 574.505 mũi 1, 512.412 mũi 2 và 5.546 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Quốc phòng khoảng 1,12 triệu liều)
- Bộ Công an được cấp 1.132.680 liều (315.600 liều vắc xin Pfizer được phân bổ ngày 21/12/2021), đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 94.551 liều, trong đó có 56.163 mũi 1, 37.020 mũi 2 và 1.368 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Công an khoảng 735.000 liều).

PHỤ LỤC 3
TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 21/12/2021)

TT	Tỉnh	Tổng dân số	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	8.246.600	6.200.000	778.075	98,5%	93,0%	86,1%	27,1%
2	Hải Phòng	2.053.500	1.580.000	184.643	100,0%	100,0%	80,0%	13,6%
3	Thái Bình	1.870.300	1.373.070	185.000	82,7%	66,1%	77,3%	38,6%
4	Nam Định	1.780.300	1.272.614	122.612	87,9%	57,0%	43,6%	0,0%
5	Hà Nam	861.800	612.219	66.512	94,0%	91,5%	100,0%	97,3%
6	Ninh Bình	993.900	695.394	81.762	84,8%	82,8%	100,0%	53,1%
7	Thanh Hoá	3.664.900	2.605.729	417.252	85,4%	70,6%	37,8%	0,0%
8	Bắc Giang	1.841.600	1.267.538	145.967	100,0%	82,3%	94,6%	30,2%
9	Bắc Ninh	1.419.100	985.257	128.062	100,0%	100,0%	87,5%	30,5%
10	Phú Thọ	1.481.900	1.029.489	150.531	93,4%	79,4%	82,5%	0,1%
11	Vĩnh Phúc	1.171.200	789.896	126.825	99,3%	87,8%	44,4%	0,2%
12	Hải Dương	1.916.800	1.367.571	164.228	86,7%	66,5%	39,2%	0,0%
13	Hưng Yên	1.269.100	992.340	106.324	83,7%	74,0%	99,1%	0,0%
14	Thái Nguyên	1.307.900	938.660	100.121	93,0%	65,9%	39,2%	0,0%
15	Bắc Cạn	316.500	222.390	26.584	92,0%	65,3%	55,1%	7,6%
16	Quảng Ninh	1.337.600	1.013.446	118.979	95,9%	90,5%	100,0%	92,7%

TT	Tỉnh	Tổng dân số	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
17	Hoà Bình	861.200	570.146	80.321	91,8%	78,7%	89,6%	0,0%
18	Nghệ An	3.365.200	1.960.668	316.527	98,2%	80,3%	76,3%	0,0%
19	Hà Tĩnh	1.296.600	892.702	122.133	88,6%	71,1%	89,4%	6,8%
20	Lai Châu	469.800	282.600	58.294	88,7%	83,3%	84,2%	32,5%
21	Lạng Sơn	788.700	558.242	72.812	86,6%	84,0%	89,2%	78,9%
22	Tuyên Quang	792.900	535.735	71.916	100,0%	79,7%	0,5%	16,9%
23	Hà Giang	870.200	592.774	105.690	78,9%	66,9%	72,9%	0,0%
24	Cao Bằng	533.100	368.973	46.352	83,5%	71,8%	85,6%	60,4%
25	Yên Bái	831.600	583.117	88.535	84,8%	81,5%	85,2%	34,5%
26	Lào Cai	746.400	476.939	87.148	100,0%	84,8%	22,0%	30,8%
27	Sơn La	1.270.600	792.702	149.636	94,6%	52,5%	30,4%	0,2%
28	Điện Biên	613.500	336.229	74.955	97,1%	79,0%	76,2%	1,8%
Cộng miền Bắc		43.972.800	30.896.440	4.177.796	93,7%	80,0%	70,6%	19,0%
29	Quảng Bình	902.000	611.974	84.194	84,9%	76,1%	53,8%	0,0%
30	Quảng Trị	637.300	463.442	69.712	90,5%	78,6%	38,2%	0,7%
31	TT- Huế	1.133.700	779.911	93.101	97,4%	85,8%	100,0%	6,1%
32	Tp. Đà Nẵng	1.169.500	885.070	100.000	96,8%	93,8%	99,9%	96,2%
33	Quảng Nam	1.505.000	1.250.469	127.769	81,4%	70,3%	58,9%	0,1%

TT	Tỉnh	Tổng dân số	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
34	Quảng Ngãi	1.233.400	883.502	134.241	93,1%	81,8%	20,4%	0,0%
35	Bình Định	1.487.900	1.110.818	153.866	92,2%	75,0%	16,7%	0,0%
36	Phú Yên	874.300	616.333	86.632	97,3%	86,5%	77,4%	0,0%
37	Khánh Hòa	1.240.400	901.731	113.994	100,0%	100,0%	98,6%	85,1%
38	Ninh Thuận	593.600	428.346	62.771	100,0%	88,7%	90,7%	62,9%
39	Bình Thuận	1.239.300	865.494	114.389	100,0%	84,1%	21,0%	0,1%
Cộng miền Trung		12.016.400	8.797.090	1.140.669	94,4%	83,1%	57,5%	21,0%
40	Kon Tum	555.600	372.446	65.900	85,4%	72,1%	71,5%	0,0%
41	Gia Lai	1.541.800	956.614	165.730	91,1%	62,0%	70,3%	1,5%
42	Đắk Lắk	1.886.900	1.362.176	215.220	89,4%	60,8%	57,4%	0,1%
43	Đắk Nông	637.900	404.872	68.900	100,0%	95,6%	93,7%	2,8%
Cộng Tây Nguyên		4.622.200	3.096.108	515.750	90,7%	67,1%	68,2%	0,9%
44	TP. HCM	9.227.600	7.208.800	742.368	100,0%	87,0%	91,0%	83,5%
45	BR-VT	1.167.900	891.244	117.755	100,0%	96,4%	92,0%	40,0%
46	Đồng Nai	3.177.400	2.384.309	295.738	100,0%	96,8%	59,1%	37,4%
47	Tiền Giang	1.772.500	1.488.385	143.623	87,3%	82,6%	100,0%	88,7%
48	Long An	1.713.700	1.361.733	167.662	100,0%	100,0%	96,1%	57,3%
49	Lâm Đồng	1.309.800	901.167	132.000	100,0%	100,0%	98,6%	59,2%
50	Tây Ninh	1.178.300	977.624	88.220	88,3%	81,7%	98,6%	91,4%

TT	Tỉnh	Tổng dân số	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
51	Cần Thơ	1.240.700	941.769	100.509	100,0%	96,2%	100,0%	40,0%
52	Sóc Trăng	1.195.700	861.361	110.630	100,0%	90,0%	98,8%	70,9%
53	An Giang	1.904.500	1.457.127	188.268	92,4%	90,0%	100,0%	68,1%
54	Bến Tre	1.292.400	980.652	104.446	100,0%	94,2%	99,9%	19,4%
55	Trà Vinh	1.009.900	734.794	87.422	100,0%	70,9%	94,1%	40,3%
56	Vĩnh Long	1.023.000	769.026	87.313	99,4%	94,7%	100,0%	98,3%
57	Đồng Tháp	1.600.000	1.181.264	155.495	93,5%	89,2%	91,5%	63,5%
58	Bình Dương	2.580.600	2.381.252	150.950	100,0%	78,9%	116,5%	87,4%
59	Bình Phước	1.011.100	758.594	131.058	100,0%	93,8%	80,8%	18,5%
60	Kiên Giang	1.728.900	1.248.338	189.132	98,1%	88,7%	73,0%	39,0%
61	Cà Mau	1.193.900	857.571	142.451	88,6%	95,1%	71,4%	36,7%
62	Bạc Liêu	913.500	675.288	90.822	83,2%	79,6%	96,5%	88,2%
63	Hậu Giang	729.800	536.163	70.423	98,8%	89,8%	100,0%	97,5%
Cộng miền Nam		36.971.200	28.596.461	3.296.285	100,0%	89,3%	91,0%	63,0%

PHỤ LỤC 4

Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19 của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 20/12/2021 đến 16h00 ngày 21/12/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 5.128 lượt người (nhập cảnh: 2.541, xuất cảnh: 2.587).
- + Tuyến VN-TQ: 2.188 lượt người (nhập cảnh: 1.031, xuất cảnh: 1.157).
- + Tuyến VN-Lào: 2.491 lượt người (nhập cảnh 1.306, xuất cảnh: 1.185).
- + Tuyến VN-CPC: 449 lượt người (nhập cảnh 204; xuất cảnh: 245).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 357 người trong đó:
- + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 157 người (VN-TQ: 12, VN-Lào: 44, VN-CPC: 101).
- + Số người nhập cảnh trái phép: 137 người (VN-TQ: 42; VN-Lào: 14, VN-CPC: 81).
- + Số người trao trả: 63 người (VN-TQ: 63; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 20/12/2021 tới ngày 21/12/2021:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 284 lượt người (nhập cảnh: 70 lượt người; xuất cảnh: 214 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 999 lượt người (nhập cảnh: 87 lượt người; xuất cảnh: 912 lượt người).

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 22/12, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 70 tin/bài tiếng Việt; 105 ảnh trong nước và quốc tế; 14 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện nhiều đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh ở Việt Nam; công tác tiêm vaccine phòng COVID-19;...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục cập nhật Chỉ đạo của Bộ Y tế về phòng, chống dịch COVID-19, công tác tiêm chủng vaccine cho đối tượng nguy cơ diễn biến nặng, hộ chiếu vaccine, hỗ trợ số chế độ, chính sách cho tuyến y tế cơ sở; vấn đề dư luận quan tâm xung quanh vụ việc “thời giá” kit xét nghiệm của Công ty Việt Á; diễn biến tình hình dịch COVID-19; nỗ lực triển khai công tác phòng, chống dịch của bộ, ngành, địa phương; tiếp tục khuyến cáo người dân tiêm vaccine, không được chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật tình hình dịch bệnh và các biện pháp ứng phó tại các nước; kết quả các nghiên cứu liên quan dịch bệnh, tiêm mũi vaccine tăng cường; WHO cảnh báo về dịch bệnh ở châu Âu liên quan biến thể Omicron; các hãng dược thúc đẩy phát triển vaccine ngừa biến thể Omicron...

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 20/12, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.559.000 cuộc gọi (ngày 20/12 đã tiếp nhận và xử lý hơn 12 nghìn cuộc gọi).

10/12	11/12	12/12	13/12	14/12	15/12	16/12	17/12	18/12	19/12	20/12
14682	12546	10859	13557	13752	12779	12848	13079	11491	10020	12718

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 – 20/12 đã tiếp nhận hơn 306 nghìn cuộc (ngày 20/12 đã tiếp nhận 125 cuộc). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 –20/12 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (từ 02/11- 20/12 không thực hiện gọi ra).

Tiêu chí	11/12	12/12	13/12	14/12	15/12	16/12	17/12	18/12	19/12	20/12
Cuộc gọi đến	205	176	216	190	129	108	132	153	134	125

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC- Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 32.320.805 (+104 ngàn so với 20/12, tăng 16.687 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 33,69% dân số, 48,47% số điện thoại thông minh.

2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.572.047 điểm đăng ký

+ 275.791 điểm ghi nhận hoạt động.

2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 140.438.802

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 132.963.528

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 94,68%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 30.869.750

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 11.758.918 (tăng 138.753 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 138.753 người

Bắc Giang 95.399

Đồng Nai 9.382

Cà Mau 4.416

Thừa Thiên Huế 9.848

Quảng Bình 3124

Yên Bái 5.389

Sóc Trăng 2.457

Đồng Tháp 1.385

Hà Nội 1.702

An Giang 1.046

Khánh Hòa 687

Thái Nguyên 743

Bình Dương 1.258

Bắc Ninh 1.449

Bình Phước 292

Lào Cai 33

Vĩnh Phúc 95

Trà Vinh 25

Đắk Nông 10

Quảng Ninh 5

Tây Ninh 5

Bình Định 3

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 4.119.877 (tăng 23.231 người)

Phòng khám Hà Nội 18

Quảng Ninh 1.756

Hải Dương 578

Bình Thuận 2

TPHCM 2996

Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh 208

Bình Định 299

Yên Bái 875

Bệnh viện Quy Hòa 83

Lào Cai 23

Thái Nguyên 166

An Giang 524

Bắc Giang 5.499

Bắc Ninh 374

Bình Dương 1.119

Bình Phước 7

Cà Mau 222

Đắk Nông 4

Đồng Nai 1.830

Đồng Tháp 168



Hà Nội 114
 Khánh Hòa 98
 Quảng Bình 463
 Sóc Trăng 273
 Thừa Thiên Huế 772
 Tiền Giang 10
 Trà Vinh 25
 Vĩnh Phúc 3
 CENTER LAB VIỆT NAM 15
 Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh 19
 Bệnh viện quốc tế Hoàn Mỹ 133
 Bệnh viện sản nhi TWG Long An 32
 SOVICO 3.160
 Bệnh viện Hồng Ngọc 1.362
 Bệnh viện đa khoa Hà Đông 1

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...